

*Yên Định, ngày 10 tháng 12 năm 2020*

Số: **43/2020/QĐST-DS**

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 24/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Bà Trịnh Thị L, sinh năm: 1958.

Địa chỉ: Thôn PL, xã YP, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị Th, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Thôn TĐ, xã YP, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về số nợ gốc và lãi:**

Các đương sự thống nhất thỏa thuận: Ngày 22/11/2016, bà Lê Thị Th vay của bà Trịnh Thị L số tiền là 110.000.000đ. Trong Giấy vay tiền ngày 22/11/2016 hai bên không thỏa thuận về lãi suất và thời hạn vay. Sau khi vay, ngày 03/11/2018, bà Th đã trả cho bà L số tiền là 40.000.000đ, còn nợ lại 70.000.000đ, bà Th xin khất khi nào có sẽ trả. Bà Th thừa nhận bà Th còn nợ bà L số tiền nợ gốc là 70.000.000đ. Về số tiền nợ lãi, bà L và bà Th thống nhất tính lãi từ ngày

03/11/2018 đối với số tiền gốc là 70.000.000đ, theo mức lãi suất theo quy định của pháp luật là 10%/năm. Số tiền nợ lãi tính đến ngày 02/12/2020 là 14.583.000đ, tổng nợ gốc và lãi là 84.583.000đ (*Tám mươi tư triệu, năm trăm tám mươi ba nghìn đồng*).

## **2.2. Về phương án trả nợ:**

Các đương sự thống nhất thỏa thuận: Bà Lê Thị Th thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà Trịnh Thị L toàn bộ số nợ gốc và lãi tính đến ngày 02/12/2020 là 84.583.000đ (*Tám mươi tư triệu, năm trăm tám mươi ba nghìn đồng*) ngay sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Đồng thời bà Th phải chịu khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 03/12/2020 cho đến khi trả hết số nợ trên, theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận là 10%/năm.

## **2.3. Về án phí:**

Các đương sự thống nhất thỏa thuận bà Lê Thị Th phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.114.600đ (*Hai triệu, một trăm mười bốn nghìn, sáu trăm đồng*).

Trả lại cho bà Trịnh Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.805.000đ (*Hai triệu, tám trăm lẻ năm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2015/0003767 ngày 09/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THAND huyện Yên Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Hữu Thắng**